Vietnamese slang expressions*

SOPHANA Srichampa Institute of Language and Culture for Rural Development

Nowadays, in Vietnam, many people, especially adolescents, often use slang expressions in their daily life. It seems that these slang expressions can convey more vivid and more understandable meanings among the users than the ordinary vocabulary items. Some words denote impolite meanings or actions. Some convey subtle meanings. Some slang expressions are short-lived and are replaced by others which are introduced into the language of the society.

The Vietnamese word for "slang" is "tiếng lóng" /tiəŋ⁵ lɔŋ⁵/. These slang expressions have been collected by me item by item during my stay in Hanoi from December 1997 till February 1998 and total more than 100 items. In this paper all the data will be classified according to the functions and meanings. The English meaning, the example sentence and most of the ordinary word(s) are presented relating to each slang expression. Some words can be used both as slang and as ordinary words with no slang meaning attached to them.

Adverbs: Slang expressions which function as adverbs modify the verbs as in:

1. *ác* /a:k⁵/ "well"

Ban	choi	ác	thật.
/ban ⁶	chəj ¹	a:k ⁵	that6/
friend	play	well	true
NP	V	AdvP	AdvP
"You p	lay really	well."	

2. ba hoa /ba:1 hwa:1/ "boastful and talkative"

Mày	chi	giói	ba hoa	thôi.
/maj	chi ³	zoj ³	<i>barl</i> hwar ¹	thoj ¹ /
you	only	skilled	boastful	only
NP	AdvP	V	AdvP	AdvP
"You a	re only sk	illful in bo	pasting."	

The ordinary word is hay noi /haj1 noj5/

^{*}I would like to thank Mr. Trần Đức Đạo who has acted as my informant in providing me these interesting data. My discussions with him have been very useful.

I also would like to thank Dr. Robert Bauer who has edited this and given me many valuable suggestions.

3. bui /buj6/ "depraved"

bé Con trông thật. bui be⁵ bui⁶ /kon1 chonI that6/ clf child deprave real look AdvP NP AdvP "The child looks really depraved."

The literary meaning of bui is "dust". It is related to the bad behavior of a person. The ordinary word is $kh\hat{o}ng$ tot /xon¹ tot⁵/.

4. dặt deo /zat6 zew6/ "bad"

Thẳng ôn đó lấm. dặt dẹo trông /than² on ¹ do⁵ chon^T zat⁶ zew⁶ lam⁵/ youngster that look bad very AdvP AdvP NP V "That young boy looks very bad."

5. gat /yat5/ "well"

Cậu chởi gắt thế. /kʌw⁶ chəj¹ Yat⁵ the⁵/ you play well part NP V AdvP PART "You play so well."

The ordinary words are $hay /haj^1/$, $tot /tot^5/$.

6. ghê tớm /ye1 təm3/ "disgusting"

Con bé trông ghế tớm.
/kon¹ bɛ⁵ choŋ¹ ye¹ təm³/
child look disgusting
NP V AdvP
"The child looks disgusting."

The ordinary words are nhìn sợ thế/pin²sə⁶ the⁵/, bấn bấn /bʌn³ bʌn³/.

7. ngon/yon1/ "good, high quality"

lắm. Xe nàv ngon non1 di¹ $/se^{1}$ lam⁵/ nai² this easy very car go AdvP AdvP NP "This car is very good."

•

The ordinary word is chất lượng cao /chat 5 luan⁶ ka:w¹/.
MKS 30:39-63 (c)2000 See archives.sealang.net/mks/copyright.htm for terms of use.

8. như cơm bữa /nw¹ kəm¹ bwə?wə?⁴/ "often"

Nó thay đối người yêu như cơm bữa.
/nɔ5 thaj¹ doj³ nwəj² ?iew¹ nw¹ kəm¹ bwə?wə⁴/
he change lover often
NP V NP AdvP
"He changes his lovers often."

The slang expression *như cơm bữa* has the literary meaning "like a daily meal" which is the daily behavior. The ordinary word is hay /haj/.

9. nuột /nuət6/ "nice, well"

ta nhìn **nuột** thật chả trách bao nhiêu Cô /ko¹ ta¹ nin² nuət⁶ ba:w¹ niəw¹ char³ chac⁵ that6 reproach for how much look nice she not real AdvP NEG AdvP NP V đàn ông đố xô dan² on¹ do³ so¹ vào. $do^3 so^1$ vaiw²/ male flock into NP V P

"She is nice that's why a lot of boys flock to flirt with her."

The ordinary words are giói /zɔj³/, tốt /tot⁵/, de /dɛ⁶/.

10. phot phet /fot6 fet6/ "bad"

Bây	giờ	nó	học hành	<i>phọt phẹt</i> fot ⁶ fet ⁶	lam.
/baj1	zə ²	no ⁵	hok ⁶ han ²	fot ⁶ fet ⁶	lam ⁵ /
now		he	study	bad	very
AdvP		NP	V	AdvP	AdvP
"Now I	ne studie	es very b	adly."		

The ordinary word are *nhin ghê* / $\sin^2 ye^1$ /, *trông sợ thế* / $\cosh^1 so^6$ the⁵/.

11. tang tựu /taŋ² turw⁶/ "adultery"

Anh	đi	tắng tựu	với	con	nào	thế?
/an ¹	di ¹	tan ² turw ⁶	vəj ⁵	kon ¹	na:w ²	the ⁵ /
you	go	adultery	with	girl	which	so
NP	V	AdvP	PP			AdvP
"Tid	011 00m1	nit adultary wi	th any of	-19**		

"Did you commit adultery with any girl?"

The ordinary word is ngoại tình /ŋwaj⁶ tip²/.

12. trâu /cxw¹/ "violent in playing"

			_					
<i>Tao</i> /tarw ¹ I NP	không xoŋ¹ not NEG	<i>giám</i> za:m ⁵ dare V	<i>đá</i> da: ⁵ play V	bong bon ⁵ football PP	<i>với</i> vəj ⁵ with	<i>bon</i> bon ⁶ group	nos nos he	ν) vi ² because Conj
bon ⁶ group NP	<i>nó</i> no ⁵ he V	đá dar ⁵ kick	trâu chaw ¹ violent AdvP	lam lam very Adv	5 _/	.•	•	

[&]quot;I do not dare to play football with his group because they play very violently."

The ordinary words are thô bạo /tho1 baw6/, thố bì /tho3 bi3/.

13. xông xênh /son1 sen1/ "generous"

Thẳng /than ² he NP "He is v	char ¹	đơ do ⁵ that	an ¹ tiəw ¹ spend V	xông xênh soŋ¹ seŋ¹ generous AdvP	<i>lấm</i> . lam ⁵ / very AdvP
11C 12 A	CI A KCII	CIUUS.			

The ordinary word is thoái mái /thwa:j3 ma:j5/.

Verbs: In the following section verbs used in slang expressions have been divided into two groups, (i) stative verbs, and (ii) functive verbs.

i) Stative verbs are verbs which can be preposed by the degree marker such as rất "very", hơi "a little", khá "pretty, rather" and can be postposed by the degree marker such as lắm "very", nữa "more".

14. *ấm đầu* / \nm⁵ d\nw²/ "mad"

The literary meaning of the slang \tilde{am} \tilde{dau} is "have a light fever". It is related to the madness. The ordinary word is $h\tilde{am}$ $h\tilde{am}$ /hAm¹/.

15. cáo già /ka:w⁵ za:²/ "tricky"

lấm. Thôi đừng có thàng cha ấy than² cha¹ ʌj⁵ cáo già nó. tin no⁵ $ka:w^{5}za:^{2}lam^{5}/$ /thorj¹ dum² ko⁵ tin¹ have believe he tricky very not stop guy that VP NP AdvP NEG V V NP V "Stop. Don't believe him. He is very foxy."

The literary meaning of cáo già is "old fox".

16. co vòi /kɔ¹ vɔj²/, chờn /chən²/", gườm /γwəm²/ "afraid, panic"

liều chết bọn Néu mày nó co vòi sē ngay. /new⁵ maj² liaw² chet⁵ bon⁶ ŋaj¹/ se?e⁴ $ko^1 voj^2$ no⁵ will reckless afraid if they suddenly you group Conj NP NP AUX AdvP V NP V "If you are reckless, they will be afraid."

17. cay đắng /kaj¹ daŋ⁵/ "miserable"

Cuộc sống thật cay đẳng.
/kwək⁶ soŋ⁵ that⁶ kaj¹ daŋ⁵/
clf life real miserable
NP AdvP V
"Life is very miserable."

The literary meaning of cay dáng is "bitter". The ordinary word is dau $kh\delta/daw^1 xo^1/.$

18. chanh chua /cap¹ cua¹/"sharp tongued"

chanh Chi rất chua. ta ta:1 chan¹ /chi⁶ rat⁵ chuə1/ sharp she tongued very AdvP NP "She is very sharp-tongued."

This slang expression chanh chua means "sour lemon".

19. chát /chart 5/ "expensive"

Giá chát. /za⁵ cha:t⁵/
price expensive
NP V
"The price is expensive."

The ordinary 3 word is dated dated at the sealang net/mks/copyright.htm for terms of use.

20. chó chét/cho5 chet5/ "bugger or bastard"

Thing ay cho chet lam.

/than² Aj⁵ cho⁵ chet⁵ lam⁵/
he bugger very
NP V AdvP

"That bugger is very snotty."

The literary meaning is "Dead dog."

21. choáng /chwan⁵/ "be afraid"

Mày choáng không giám đi xe máy xon1 di¹ se¹ maj⁵ $a^2/$ chwaŋ^ɔ zam⁵ /maj² motorbike be afraid dare not go you NP NEG NP V "Do you not dare to go by motorbike?"

The ordinary word is sq /sp6/.

22. chùn /chun²/ "panic"

Mày lại chùn à? /maj² laj⁶ chun² ax²/ you again panic Q NP AdvP V Q "You are panicked again, aren't you?"

23. dê cu /ze1 ku6/ "lustful"

Thang cha ay de cu that.

/than cha ay de cu that.

/than cha ay de cu that.

/than cha aj zel ku6 that //

youngster lustful real

NP V AdvP

"He is really lustful."

The literary meaning of this slang is "old goat" which is related to the lustful behavior.

24. dông dài /zoŋ¹ za:j²/ "waste time"

dài Không nên dông vậy. như /xoŋ¹ za:j2 nwl vaj6/ nen1 zon should like time that not waste **AUX NEG** V AdvP NP "(You) should not waste time like that."

25. đã /da?a4/ "wonderful, good"

Thức này thật. ăn /thwk⁵ naj2 da?a4 that6/ an¹ good this food true AdvP NP "This food is very good."

The ordinary word is tot tot^{5} /.

26. đĩ thốa /di?i4 thwa?a4/ "lustful"

rõi đĩ thốa. mà za:2 mar² di?i4 thwa?a4/ zoj² old already lustful he but AdvP NP V Conj V "He is already old but lustful."

27. đinh /dip1/ "difficult"

lam. này Bài toán định /bai² din¹ lam⁵/ twan⁵ naj² this difficult math very lesson AdvP NP "This math lesson is very difficult."

28. ghê /ye1/ "intelligent"

lam. ghê nó No Không đâu. bip được dwak⁶ $d_{\Lambda}w^{1}/$ xon¹ bip⁶ /no⁵ lam⁵ yel no⁵ intelligent cheat able he not part he very AdvP NP **NEG PART** NP **PostV** "He is intelligent. (You) can't cheat him."

The ordinary word is thông minh /thon l min l/.

29. giơ hơi /zə³ həj¹/ "cracked"

Con do bi giohoi.'
/kon¹ do⁵ bi⁶ zo³ həj¹/
chick suffer cracked
NP AUX V
"He is cracked."

The ordinary word is hâm hâm /ham¹/.

30. hãm tài /ha?am4 ta:j²/ "unlucky"

bé áy lam. Hôm nay gặp hấm tài con /hom¹ naj¹ be5 Aj5 lam⁵/ gap⁶ kon¹ ha?am⁴ ta:j² today unlucky meet she very NP AdvP AdvP V

"Meet her today is very unlucky."

The ordinary word is không may $/xon^1$ maj¹/.

31. het dan /het dam⁶/"short of money"

nhà hàng Vào tối đi. ăn nai² ham² toj⁵ di¹/ /va:w² anl enter restaurant dinner eat go NP **VP IMP** "Have dinner in the restaurant."

hét - Đang đạn. /dam¹ het⁵ dam⁶/ finish prog money AUX **VP**

"I am short of money."

32. hóc búa /hɔk⁵ bwə⁵/ "difficult"

Bài thi hớc bưa quá. /ba:j2 thi1 hok⁵ bwə⁵ kwa:5/ difficult examination very NP AdvP "The examination is very difficult."

The ordinary word is $kho'/xo^5/$.

33. hống hách /hon⁵ hac⁵/ "bossy"

một hống hách. Cho nó no trận, quá mot⁶ hon⁵ hac⁵/ /cho1 no⁵ kwai⁵ no⁵ ch_An⁶ give bossy match he one he very NP NP AdvP NP "Give him one match. He is very bossy."

The ordinary word is cây quyển /knj6 kwion²/.

34. hời /həj²/ "profitable"

anh ta rất hời. Làm việc cho viək⁶ cho¹ an ltarl z₁t⁵ həj²/ /lam² do work for profitable he very NP PP V AdvP

"Working for him is very profitable."

The ordinary word is 10i /laj6/.

35. khủ khuẩm /xu² xwam²/ "terrible"

Đời	no	C U	khủ khuẩm	the	đấy.
/dəj ²	no ⁵	kw ⁵	xu ² xwam ²	the ⁵	daj ⁵ /
life	he	part	terrible	SO	part
NP		PART	V	AdvP	PART
"Life i	s so ter	rible."			

The ordinary word is $kho'/xo^3/$.

36. ki bo /ki1 bo1/ "stingy"

Thang cha /than² cha:1	<i>này</i> nay ²	<i>ki bo</i> ki ¹ bo ¹	<i>lắm.</i> lam ⁵ /
guy	this	stingy	very
ŇŘ		V	AdvP
"He is very sti	ingy."		

The ordinary word is ket xi /ket⁶ si³/.

37. lém /lem⁵/ "intelligent (in speaking)"

Thẳng bế /thaŋ² be ⁵	<i>ít</i> it ⁵	tuối	nhưng	lém	lấm.	
/mag= de=	IL ³	tuəj ³	րադ ^լ	lem ⁵	lam ⁵ /	
boy	little	age	but	intelligent	very	
NĎ	AdvP	ΝP	Conj	V	AdvP	
"The boy is young but (he is) very intelligent."						

The ordinary word is khéo mom /xew5 mom²/.

38. *lua* /lua⁶/ "well"

```
Mày lai xe rat lụa. /\text{maj}^2 laj<sup>5</sup> s\epsilon^1 z\Lambda t^5 lua<sup>6</sup>/ you drive car very well NP V NP AdvP V "You drive a car very well."
```

The ordinary words are khéo /xew⁵/, giới /zoj³/.

39. ma cô /ma1 ko1/ "tricky"

Thẳng cha	ma có	lẩm.
Thang cha/than² cha¹	ma ¹ ko ¹	lam ⁵ /
man	tricky	very
NP	V	AdvP
"He is very tric	ckv."	

40. *máu /*maw⁵/ "sexy"

Con bé	máu	lấm,	tán	luôn	đi.
/kən¹ be ⁵	maw ⁵	lam ⁵	tan ⁵	luən ⁶	di ¹ /
she	sexy	very	court	immediately	part
NP	\mathbf{V}	AdvP	V	AdvP	PART
"She is ver	v sexv. Co	ourt (her) ir	nmediately	v."	

The ordinary word is khiều dâm /xiəw1 zʌm1/.

41. mát chát /mat⁵ chat⁵/ "degenerated"

Nó	dạo này	mát chát	lấm.
/no ⁵	za:w ⁶ naj ²	mat ⁵ chat ⁵	lam ⁵ /
he	nowadays	degenerate	very
NP	AdvP	V	AdvP
"Now	adays he has b	ecome very deg	generate."

The ordinary word is tro' nên xấu /chə³ nen¹ sʌw⁵/.

42. mĩ mãn /mi?i4 ma?an4/ "great or wonderful"

Kết quá	đặt	được	thát	mĩ mãn.
/ket ⁵ kwa: ³	dat ⁶	dwək ⁶	that6	mi?i ⁴ ma?an ⁴ /
result	place	able	real	great
NP	V	PostV	AdvP	V
"The obtaine	d result is	wonderful."	•	

The ordinary word is tuyet /twiat6/.

43. qui quyệt /kwi³ kwiət⁶/ "dishonest, deceitful"

Cô gái	đó	<i>qui quyệt</i> kwi ³ kwiət ⁶	lấm <u>.</u>
/ko ¹ yaj ⁵	do ⁵	kwi ³ kwiət ⁶	lam ⁵ /
girl	that	dishonest	very
NP		V	AdvP
"That girl	is verv (dishonest."	

The ordinary word is *lua* /lwa⁶/.

44. ranh ma /zan¹ ma:¹/ "tricky"

/kon ¹ be ⁵ child	ranh ma zap ¹ ma: ¹ tricky	lam ⁵ very	not	sarw ¹ why	lwə ² deceive	able	no ⁵ /
NP	V	AdvP	NEG	Q	V	PostV	NP
"She is too	stricky to be	cheated	??			2	

She is 1990 tricky 1906 cheared sealang.net/mks/copyright.htm for terms of use.

The ordinary word is khôn ngoan /xon1 nwam1/.

45. son /son1/ "lucky"

So	cậu	son	thể	tán	cô	nào	cũng	đố.
/so ⁵	kaw ⁶	son ¹	the ⁵	tan ⁵	ko ¹	na:w ²	ku?uŋ ⁴	$do^3/$
fate	you	lucky	SO	flirt	girl	which	also	shoot
NP	NP	V	AdvP	V	ŇΡ	RelP	AdvP	V
"You	have a h	icky fate	. so vou a	re able	to flirt v	with every	girl."	

The ordinary word is $may/maj^{1}/.$

46. tá điển /ta5 dian2/ "hick"

Tao	ăn mặc	thể	này	nhìn	có	tá điển	không?
/ta:w ¹	an ¹ mak ⁶	the ⁵	naj ²	nin ²	ko ⁵	ta ⁵ diən ²	xoŋ¹/
I	dress	like	this	look		hick	Q
NP	V	AdvP	NP	V	Q.	V	Q
"When	I dress like th	nis, do I l	look like	a rural i	person?		

The ordinary words are quê mùa /kwe¹ mwə²/, nông thôn /noŋ¹ thon¹/.

47. tinh tướng /tip1 twoŋ5/, vi tính /vi1 tip5/ "vain"

```
Mày tinh tướng thế.

/maj² tin¹ turơng thế.

you vainful so

NP V AdvP

"You are so vain."
```

48. xương (xấu) /swəŋ¹ (sʌw³)/ "difficult"

```
Bài tập này xương (xấu) lắm.

/baij² tạp6 naj² swəŋ¹ saw³ lam⁵/
lesson this difficult very

NP V AdvP

"This lesson is very difficult."
```

- ii) Functive verbs are verbs which denote activities.
- 49. $\breve{a}n$ /an¹/ "win or solve"

Bài	toán	này	khó	lẩm
/baj ²	twan ⁵	naj ²	xo ⁵	lam ⁵
lesson	mathematics	this	difficult	very
NP			V	AdvP

mày có ăn được không? maj² kɔ⁵ an¹ dwək⁶ xoŋ¹/ you solve be able Q NP O V PostV O

"This mathematics exercise is difficult, are you able to solve it?"

The literary meaning of $\breve{a}n$ is "to eat". The ordinary word is $l\grave{a}m$ /lam²/, giái quyết /za:j³ kwiət⁵/.

50. bám càng /bam⁵ kam²/ "to accompany"

đâu bám càng Cho với. Đi tə⁵ bam⁵ kam² cho¹ vəj⁵/ dawl give be accompany for with where part go Part NP NP P "Where are (you) going? Let me accompany you."

where are (you) going: Let me accompany you.

The ordinary word is *di cùng* /di¹ kuŋ²/ "go together".

51. biến /biən⁵/ "clear off, to tell someone to go away"

Mày biến đi. /maj² biən⁵ di¹/
you piss off part
NP V part
"Go away."

The ordinary word is đi đi /di¹ di¹/.

52. *bip* /bip⁶/ "tricky"

Thẳng ấy* tài bịp người khác. /thaŋ⁵ ʌj⁵ ta:j² bip⁶ ŋwəj² xa:k⁵/
guy this talent tricky person other
NP V V NP

"This guy is talented in cheating other people."

The ordinary word is lia /lwo²/.

53. bùng /buŋ²/ "not pay a debt"

đâu, không Tao cho mày hav. vay vaj1 /ta:w1 chol daw1 haj¹ xonl maj² for not lend part frequently you **NEG** Part AdvP NP P V NP lắm. bùng

bung lam.
bung lam.
lam5/
not pay the debt very
V AdvP

"I do not lend (your money), hbecause, your frequently do not repay the debt."

54. cà đếu /ka:2 dew3/ "irritate"

```
muốn
                            cà đếu
Mày
                                             tao
                            kar<sup>2</sup> dew<sup>3</sup>
             muən<sup>5</sup>
/maj<sup>2</sup>
                                             ta:w1
             want
                            irretate
you
NP
                            V
                                             NP
             V
"Do you want to irritate me?"
```

The ordinary meaning is chọc tức /cok⁶ tuk⁵/.

```
55. cay /kaj<sup>2</sup>/ "to save money"
                                                       nhiều
                                anh av
        Đô
                                                                     quá.
                     nàv
                                                       niəw<sup>2</sup>
        /do<sup>6</sup>
                                               kaj<sup>2</sup>
                                an^1 \lambda j^5
                     naj<sup>2</sup>
                                                                      kwa:5/
                     this
        period
                                                         a lot
                                               save
                                                                      many
        AdvP
                                NP
                                                         AdvP
        "This period he saves a lot of money"
```

56. chay làng /chay6 lam²/ "not pay a debt"

```
Không cho mày vay đầu, mày luôn chạy
                                                   làng.
       cho^1 maj^2 vaj^1 d_Aw^1 maj^2 luan^1 chaj^6
                                                   lam<sup>2</sup>/
       give you lend part
                              you
                                    always
                                            avoid
                                                   paying a debt
not
                              NP
             NP
                  V
                        Part
                                    AdvP
                                            V
NEG
"(I) do not lend (you some money), you always avoid paying a debt."
```

The literary meaning of the slang *chay làng* is "run (around) the village". It means that the borrower escapes from paying money back by running around the village.

57. chăn dất /chan¹ zat⁵/ "A pimp guards the prostitutes in order to earn money."

```
Con áy bị thẳng áy chặn dất.
/kon<sup>1</sup> \Lambda j^5 bi<sup>6</sup> than<sup>2</sup> \Lambda j^5 chan<sup>1</sup> zat^5/
she suffer man guard
NP AUX NP V
"She is being controlled by that fellow."
```

The literary meaning of this slang expression is "tend" but when it is related to the pimp, it conveys a violent guarding. The ordinary meaning is $t\hat{u}$ $b\hat{a}$ /tu⁵ ba²/.

58. chác táng /chaik⁵ tain⁵/ "depraved, degenerate"

```
Con áy chác táng lắm.
/kon<sup>1</sup> λj<sup>5</sup> chaik<sup>5</sup> taiŋ<sup>5</sup> lam<sup>5</sup>/
she depraved very
NP V AdvP
```

"She in wery 3 deprayed." See archives. sealang.net/mks/copyright.htm for terms of use.

The ordinary word is an choi /an1 chaj1/.

59. cua /kwa1/ "to flirt"

Mày	có	cuta	được	con	đó	không?
/maj ²	ko ⁵	kwə ¹	dwək ⁶	kon ¹	do ⁵	xon ¹ /
you		flirt	able	chick	that	Q
NP	Q	V	PostV	NP		Q
"Are vo	u ahle to	flirt with th	hat girl?"			

The ordinary word is $t \sin t$ /tam⁵/.

60. cho đi tầu bay giấy /cho1 di1 taw2 baj1 zaj5/ "to flatter"

```
Dùng cho tôi đi tầu bay giấy.

/dum² cho¹ toj¹ di¹ tʌw² baj¹ zʌj⁵/

not give I flatter

NEG V NP V

"Don't flatter me."
```

The ordinary word is *ninh* /nin?⁶/

61. chém /chem⁵/ "rip off, charge too high a price for something"

Bây giờ /baj ¹ zə ² now AdvP	mua muə ¹ buy V	<i>bán</i> bam ⁵ sell V	fa:j ³	mak ⁶ ka ³ bargain	<i>cán</i> kʌn ³ careful AdvP		chu ⁵ chu ⁵ gang Conj	bon ⁶ it NP	<i>ກό</i> ກວ ⁵
<i>chém</i> chem ⁵	<i>kinh</i> kin ¹		<i>lấm</i> . lam ⁵ /						
rip off V	frighte	en	very						
▼	AdvP		AdvP						
66XT (L	a da La	i	.a-af11	Lan (.\ L /	'thin and	if mak	tha.

"Now (you) have to bargain carefully when (you) buy (things), if not they will over charge you very frightfully."

The ordinary word is đòi giá cao /dɔj² za⁵ ka:w¹/.

62. chuồn /chuən²/ "return, come back"

Thôi	tôi	chuồn	đây.
/thoj ¹	toj ¹	chuən ²	daj1/
be over	I	come back	here
V	NP	V	AdvP
"It's over	. I will co	me back here."	

The ordinary word is đi về /di¹ ve²/.

63. chơi bớp /chaj¹ bap5/, đánh bớp /dap5 bap5/ "to have sex with prostitute"

Chơi bớp nguy hiếm lấm.
/chaj¹ bap⁵ nuj¹ hiam³ lam⁵/
have sex with prostitute dangerous very
V V AdvP
"Having sex with a prostitute is very dangerous."

64. đào của /da:w² kuə³ / "to gain property"

Nó yêu /nɔ⁵ ʔiəw¹ đích của nó là đào của. đâu muc dic⁵ kuə³ nɔ⁵ la:² da:w² kua³/ zi² d_Aw¹ muk⁶ Part purpose of be dig love what he property NP NP NP V Part NP "He doesn't love her. His purpose is to gain her property."

65. đi nặng /di¹ naŋ⁶/ "go to toilet"

Minh di nặng rồi.
/min² di¹ naŋ⁶ zoj²/
I go heavy already
NP V AdvP
"I already went to the toilet."

The ordinary word is đi vệ sinh /di¹ ve⁶ sin¹/.

66. điểm đạm /diam² dam6/ "sober"

Tôi thích người điệm đạm.

/toj¹ thic⁵ nguaj² diam² dam⁶/

I like person sober

V NP NP

"I like a sober person."

67. đú (đớn) /du⁵ dən⁵/ "flirting"

đú đớn nữa. Thôi tôi đừng có cô · xin du⁵ dən⁵ ko1 nwə?wə4/ /thoj1 ko⁵ tojl sin¹ dum² flirting more ask be over you not have NP AdvP **NEG** V V NP V V "It's over. I ask you not to flirt more."

68. đượ /dut5/ "fail"

Hôm /hom ¹ day AdvP	di ¹ go V	thi ² then Conj	mình mip ² I NP	không xoŋ¹ not NEG	<i>làm</i> lam ² do V	duok ⁶ able PostV	<i>bài,</i> baj ² lesson NP	chắc chak ⁵ sure V	<i>là</i> la: ² that Conj
<i>đưi</i> dut ⁵ fail	t	hôi. hoj ¹ / e over							

[&]quot;I had an examination, but I couldn't do it. I may fail."

The literary meaning of đưć "break, cut off". The ordinary word is thất bại /that⁵ baij⁶/.

69. đến Tết tây /den5 tet5 taj1/ "in vain"

Chờ	nó	thì	có	mà	đến	Tét	tây.
/chə ²	no ⁵	thi ²	ko ⁵	ma:2	den ⁵	tet ⁵	<i>tây</i> . tʌj¹/
wait	he	then	have	which	result	is in	vain
V	NP	Coni	V	Conj	V		
"It is in	vain to	wait for h	im ."	•			

The literary meaning of the slang den Tet tây "reach New Year Day of Westerners." because in Vietnam, the Vietnamese do not celebrate on the first of January. New Year Day is "Tet". The ordinary phrase is không bao giờ xây ra /xoŋ¹ barw¹ ziɔ² saj³ za¹/.

70. gan lì /yam1 li²/ "wrongly persistent"

ula	bé	quá	gan li.
/dwə ⁵	be ⁵	kwar ⁵	yam ¹ li ² /
child	too	wrongly	•
NP		AdvP	V
"The ch	ild is w	rongly persis	stent ."

71. gat hái /yat? 6 ha:j⁵/ "to achieve, get some profit"

<i>Chơi</i> /chəj ¹	<i>với</i> vəj ⁵	<i>nó</i> no ⁵	<i>mày</i> maj ²	<i>gặt hái</i> Yat ⁶ ha:j ⁵	<i>được</i> dwək ⁶	gì zi ²	<i>không?</i> xoŋ¹/
play	with	he	I	achieve	able	what	not
V	P	P	NP	V	PostV	NP	NEG
"Can you get anything by being her friend?"							

The ordinary word is kiếm được /kiem⁵ dwek⁶/.

72. han học /han² hok6/ "burst into angry words"

Sao	anh	hay	hần học	thể.
/sa:w ¹	an 1	haj ¹	han ² hok ⁶	the ⁵ /
why	you	often	burst	so
AdvP	ŇΡ	AdvP	V	AdvP
"Why do	you ofter	a burst into	angry words?"	

The ordinary word is quát tháo /kwa:t⁵ tha:w⁵/.

73. hươu vượn /huw¹ vuon6/ "tell a lie"

Mày	toàn	có	hươu vượn	thôi.
/maj ²	twam ²	ko ⁵	hurw ¹ vuiən ⁶	thoj ¹ /
you	always	have	a lie telling	be over
NP	AdvĚ	V	NP	PART
"You al	ways tell a	lie."		

The ordinary word is nói dối /nɔj⁵ zoj⁵/.

74. hét hơi /het⁵ hạj¹/ "tired, difficult, have a problem"

<i>Tối</i> /toj ⁵	<i>nay</i> naj ¹	<i>mà</i> ma ²	<i>không</i> xoŋ ¹	xong son1	<i>thì</i> thi ²	<i>hết hơi</i> het ⁵ həj ¹	<i>đấy.</i> daj ⁵ /
evening	this	which	not	finish	then	tired	part
AdvP		Conj	NEG	V	Conj	V	PART
"If it is not finished this evening, I will have a problem."							

The ordinary words are $m\hat{e}t$ /met⁶/, khó khăn /xɔ⁵ xan¹/.

75. kênh kiệu /kep1 kiew6/ "conceit"

Xấu	như	ma	mà	cũng	kênh kiệu.		
/saw ⁵	րա ¹	ma:1	ma:2	ku?uŋ ⁴	ken ¹ kiəw ⁶ /		
ugly	like	ghost	but	also	conceit		
V	AdvP	NP	Conj	AdvP	V		
"(She is) ugly like a ghost but also conceited."							

76. kênh kiệu /kep¹ kiew6/ "to look down upon somebody"

Anh ấy	luôn luôn	kênh kiệu	người ta.
/an ¹ _{^j} 5	luən ¹ luən ¹	ken ¹ kiəw ⁶	nwəj²ta:¹/
he	always	look down upon	people
NP	AdvĎ	V	NP
66TT1	- 1 1	· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	

"He always looks down upon people."

The ordinary word is kiêu /kiew/.

77. ké/ke/ "get help from someone"

xon ¹ /
Q

The ordinary word is $nh\partial / pa^2/$.

78. khốn nạn /xon⁵ nan⁶/ "naughty, bad, something bad"

Mày	khốn nạn	lắm.
/maj ²	xon ⁵ nan ⁶	lam ⁵ /
you	naughty	very
NP	V	AdvP
"You ar	e very naughty	•

The ordinary word is không tốt $|x \circ \eta^1|$ tot⁵/.

79. bấn tiền /bʌn⁵ tiən²/ "short of money"

Tao	bấn	tiền	quá!
/ta:w ¹	ban ⁵	tiən ²	kwa:5/
I	short of	money	very
NP	V	•	AdvP
"I am ve	ry short of m	onev."	

The ordinary word is can tien /kan6 tion2/.

80. kích bác /kic5 ba:k5/ "to tease or taunt somebody"

Thẳng ấy	chi	giói	khoản	kích bác	thôi.	
/than ² _{Aj} 5	chi ³	zoj ³	xwam ³	kic ⁵ ba:k ⁵	thoj ¹ /	
he	only	skillful	irritating	taunt	part	
NP	AdvP	V	V	V	PART	
"He is very good at irritating at others."						

The ordinary word is *chọc tực* /chok⁶ tuk⁵/.

81. liu tiu /liw1 tiw1/ 'merry"

Bác	uống	mấy	cốc	mà	nhìn	liu tiu	thế.
/ba:k ⁵	ນລ໗ ⁵ ັ	maj ⁵	kok ⁵	ma:2	nin ²	liw ¹ tiw ¹	the ⁵ /
uncle	drink	how many	glass	which	look	merry	SO
NP	V	AdvP	ŇΡ	Coni	V	AdvĎ	AdvP
"Howmany3glassesodid yourdrink to make your look so merry?"se.							

The ordinary word is hoi chénh choáng /haj1 chen5 chwan5/.

82. luon /lwan6/ "go for a walk"

Chúng mình lượn đi.
/chuŋ⁵ miŋ² luiən⁶ di ¹/
we glide part
NP V PART
"Let's go for a walk."

83. máu /maw⁵/ "very interested in doing something"

Tôi	không	máu	choi	bóng	bàn	lẩm.	
/toj ¹	xoŋ¹ Ü	maw ⁵	chəj ¹	bon5	bam ²	lam ⁵ /	
I	not	too interested in	play	table	tennis	very	
NP	NEG	V	V	NP		AdvP	
"I am not too interested in playing table tennis much."							

The ordinary word is thich /thic⁵/.

84. nát rượu /nat5 zwəw6/ "drunkard"

Thẳng cha /thaŋ² cha:¹	<i>ndt rượu</i> na:t ⁵ zwəw ⁶	<i>đấγ</i> d∧i ⁵	đừng dum²	<i>lấy</i> lai ⁵	<i>ກó.</i> nວ ⁵ /
he	sot	part	not	take	he
NP	V	PART	NEG	V	NP
"He is a sot I	o not marry him	n "			

The ordinary word is say ruqu /saj1 zwow6/.

85. ngâm /nam¹/ "delay to process something"

Những /pw?uŋ ⁴ Pl Pl	vấn đề van ⁵ de ² problem NP	<i>mà</i> ma: ² which Conj	<i>tôi</i> toj ¹ I NP	<i>yêu cầu</i> ?iəw¹ kʌw² request V		<i>ông hiệu</i> oŋ ^l hiəw ⁶ boss NP	trương chwəŋ³/
vẫn còn və?ən ⁴ ka still AdvP	n ² ŋai	<i>âm</i> m ¹ lazy to p	, oroces	<i>ở đó.</i> 9 ³ dɔ ⁵ / s over ther AdvP	e		

"The problems, which I have requested the boss to take care of, are still delayed over there."

The literary meaning of ngâm is "to soak".

```
86. phê /fe<sup>1</sup>/, xin /sin<sup>3</sup>/ "drunk"
```

Ôi	anh	lại	phê/xin	ròi.
/oj ¹	an 1	laj ⁶	fe ¹ sin ³	zoj ² /
Inj	you	again	drunk	already
Inj	NP	AdvP	V	AdvP
"Oh!	You are d	runk again	??	

87. so khanh /so3 xan1/ "ladykiller"

Dùng /duŋ² not NEG	tin tin be V	<i>nó,</i> no ⁵ he NP	than than ² he NP	g <i>áy so</i> Aj ⁵ sə lac V	<i>t khan</i> 3 xan ¹ dy kille	lam	Š I
bao nhiêt barw ¹ niəv how many AdvP "Don't bel sexually a	w1 ' liev		chết chet ⁵ die V is very	vi vi ² because Conj attractive,	<i>nó</i> no ⁵ he NP becaus	<i>rồi</i> zoj ² already AdvP se so man	đấy. daj ⁵ / part PART y girls are

88. sát gái /saxt⁵ ya:j⁵/ "attractive man"

Thẳng cha	này	sátgái	thật.
/than5 char1	naj ²	sant ⁵ yanj ⁵	that6/
guy	this	lady killer	real
ŇŘ		V	AdvP
"This only is ar	attractive	man "	

The ordinary word is duyên /zwien1/.

89. $t\dot{e}$ /te⁵/ "go back"

Hôm qua	mày	té	lúc nào?
/hom ¹ kwa ¹	maj ²	te ⁵	luk ⁵ narw ² /.
yesterday	you	go back	when
AdvP	ŇΡ	V	AdvP
"When did you	i go back y	esterday?"	

The ordinary word is $v \approx /ve^2/$.

90. *vâm* /vʌm¹/ "firm"

Anh ấy	tập luyện	nhiều	nên	nhìn	anh ấy	rất_	vâm.	
/an¹ _{Aj} 5	tap6 lwiən6	niəw ²	nen ¹	nin ²	an ¹ λj^5	ZAt ⁵	vam ¹ /	
he	drill	much	SO	look	he	very	firm	
NP	V	AdvP	Conj	V	NP	AdvP	V	
"He has practiced so much, he looks very firm."								

The ordinary word is *chac* /chak⁵/.

91. tàu nhanh /taw² nan¹/ "buy a prostitute for a short time"

```
Tàu nhanh bao nhiêu?

/taw² nan¹ barw¹ niəw¹/

train slow how much

NP V Q

"How much for a short time?"
```

The literary meaning of tàu nhanh is "an express train".

92. tàu chậm /taw² cham6/ "buy a prostitute for a long time"

The literary meaning of tàu chậm is "a slow train".

93. vè vườn /ve² vuan²/ "to be dismissed"

```
giám đốc nhưng bị
Trước kia
                  nó
                         là
                                                                    về vườn
                                                                                     rôi.
                         lai<sup>2</sup> zaim<sup>5</sup> dok<sup>5</sup> num<sup>1</sup>
/chwək<sup>5</sup> kiə<sup>1</sup> nɔ<sup>5</sup>
                                                                    ve<sup>2</sup> vuian<sup>2</sup>
                                                                                     zoj<sup>2</sup>/
                                                           suffer dismiss
before
                                director
                                                                                     already
                                                 but
                         be
                  he
AdvP
                  NP V
                                NP
                                                           AUX
                                                                                     AdvP
                                                 Coni
"Before he was a director, but now (he) has been dismissed."
```

The literary meaning of the slang $v \hat{e} v u \partial n$ is "return to the garden". The ordinary word is $\hat{a} u \partial i c \hat{o} / du \ni_i^2 ko^3 / du \ni_$

94. xong phim /son1 fim1/ "finish, be over"

```
thế nào?
Quan hệ
                     cúa
                                  màv
                                              với
                                                          nó
/kwam<sup>1</sup> he?6
                     kuə<sup>3</sup>
                                 mai<sup>2</sup>
                                                                      the<sup>5</sup> narw<sup>2</sup>/
                                              vəj<sup>5</sup>
                                                          nos
relationship
                                                          she
                                  you
                                              with
                                                                      how
                     of
NP
                     PP
"How is your relationship with her?"
```

```
- Xong phim.
/sɔŋ¹ fim¹/
finish film
V N
"(It) is finished."
```

The ordinary word is $xong / son^{1}/.$

Slang expressions denoting people take the forms of nouns and noun phrases, as follows:

95. ba $x\tilde{a}$ /ba: a^2 sa a^4 "wife"

Bà xã /ba: ² sa?a ⁴		<i>mình</i> min²		<i>làm</i> la:m²	<i>đơm</i> dəm ¹	<i>lam</i> . lam ⁵ /
wife	house	I	like	do	a kind of preserved fish	very
NP			V	V	NP .	AdvP
"My wife li	kes to o	cook thi	s preserv	red fish v	verv much."	

The ordinary word is $v\varphi/v_0^6/$.

96. bo /bo2/ "sweetheart, lover"

Dao này	bo	to	đang	đi	vang.
/za:w ⁶ naj ²	bo ²	ta ⁵	dam ^T	di ¹	van ⁵ /
this time	lover	I	prog	be	away
AdvP	NP		AUX	V	•
"Now my lov	ver has go	ne awa	y."		

The word $b\ddot{o}$ in the Southern dialect means "friend". When it is used as a slang expression, the meaning is changed from the original. The lover refers to someone who has already gotten married but is engaging in a relationship with another man or woman.

97. *bop* /bəp⁵/ "whore"

Con	<i>bó</i> p_	ay	trông	tanh tươi.
/kon ¹	bəp ⁵	Λj ⁵	chon ^I	tan¹ twəj³/
clf	whore	that	look	fishy
NP			V	AdvP
"That p	rostitute loc	ks terribl	e."	

98. ca ve /ka 1 ve 1 / "whore"

Nó	làm ·	ca ve.
/no ⁵	la:m ²	ka:1 ve1/
she	do	whore
NP	V	NP
"She is	a prostitute	e."

The ordinary word is gái điểm /ya:j⁵ diam⁵/.

99. bò lac /bo² la:k6/"A rural girl comes to city so she is very silly"

Những /pw?wŋ ⁴	con kən ¹	bò bɔ²	<i>lac</i> la:k ⁶	d <i>ễ</i> zele ⁴	<i>bi</i> bi ⁶	<i>lừa.</i> lwə²/
pl NP	clf	rural	girl	easy AdvP	suffer AUX	deceive V
WILL	ا ماسند المس	d				•

The literary meaning of the slang is "The cow loses the way". The ordinary word is gái qué /ya:j⁵ kwe¹/.

100. bà già /ba:2 za:2/ "mother"

Bà già	cấu	làm	gì?
/ba: ² za: ²	kaw ⁶	la:m ²	<i>gì?</i> zi ² /
mother	you	do	what
NP	•	V	O
"What is vo	our mother	doing?"	_

The literary meaning of $b\hat{a}$ già is "old lady". The ordinary word is me $/m\epsilon^6$ /.

101. con ay/kon¹ Aj⁵/ "chick" (woman)

```
Con ay trong an choi lam.

/kon<sup>1</sup> Aj<sup>5</sup> chon<sup>1</sup> an<sup>1</sup> choj<sup>1</sup> lam<sup>5</sup>/

chick look playgirl very

NP V NP AdvP

"She looks like a playgirl."
```

The ordinary word is cô gái /ko¹ ya:j⁵/.

102. chân gỗ /chan¹ vo?o⁴/ "a helper"

```
Tới rất yêu cổ ấy, cậu làm chân gố cho tới
/toj<sup>1</sup> zʌt<sup>5</sup> ʔiəw<sup>1</sup> ko<sup>1</sup> ʌj<sup>5</sup> kʌw<sup>6</sup> lam<sup>2</sup> chʌn<sup>1</sup> γοʔo<sup>4</sup> chɔ<sup>1</sup> toj<sup>1</sup>
                                                                                                               nhé.
                                                                                                              ne^{5}/
         very love
                                                                    helper
                                she
                                                        do
                                                                                           for
                                              you
                                                                                                               part
         AdvP V
                                              NP
                                                                    NP
                                                                                           PP
                               NP
                                                                                                               PART
"I love her very much. You help me to flirt with her."
```

The literary meaning of chân $g\tilde{o}$ is "wooden leg" which means to be a supporter who helps other people covertly. The ordinary word is $ngu\hat{o}i m\hat{o}i /\eta u\omega j^2$ moj⁵/.

103. com bui /kəm¹ buj6/ "cheap meal sold beside the road"

<i>Hôm nay</i> /hom¹ naj¹	<i>nhà ta</i> na: ² ta: ¹	<i>đi</i> di ¹	<i>ăn</i> an ¹	<i>com</i> kəzm ¹	<i>bµi.</i> bui ⁶ /
today	family	-	eat	rice	dust
AdvP	NP	go V	V	NP	
"Today our f	amily goes t	o eat st	reet food	1."	

The literary meaning of com bui is "dusty rice". This usage conveys the idea of the cheap meal sold beside the road. The ordinary meaning is $com binh dan /kam^1 bin^2 zan^1/$.

104. đầu gấu /daw² yaw³/, phúi /fuj³/ "gangster"

No /no ⁵	<i>là</i> la: ²	đầu gấu daw ² yaw ⁵	<i>o</i> ' ə ³	<i>trường</i> chwaŋ²	<i>này.</i> naj ² /
<u>-</u>		•		———————————————————————————————————————	•
he	be	gangster	at	university	this
NP	V	NP	PP	•	
"He is	a gangste	er at this universi	ity."		

The ordinary word is $du c \hat{o} n / z u^1 k o n^1 / .$

105. gã /ya?a4/ "guy"

Sau	khi say rượu	gã	ta luôn	đánh 10-5	VØ.
/saw ¹	xi ¹ saj ¹ zwow ⁶	ya?a4	ta:1 luən1	dan ⁵	/ ⁶ ev
after	get drunk	guy	always	beat	wife
AdvP	V	ŇP	AdvĎ	V	NP
"After g	etting drunk, this gu	v alwavs	beats his wife	e."	

The ordinary word is anh ay $/an^1 nj^5/$.

106. ông già /on¹ za:²/ "father"

<i>Ong già</i> /oŋ ¹ za: ²	<i>mình</i> mip²	<i>làm</i> la:m²	<i>giáo viên.</i> za:w ⁵ viən ¹ /
father	I	do	teacher
NP		V	NP
"My father	is a teacher	r. **	· · · -

The ordinary word is bo'/bo''.

107. pho'/fo3/ "adulterous boy/ girl"

Anh /an ¹	<i>lại</i> la:j ⁶	<i>chán</i> cham ⁵	com thèm kəm¹ them²	<i>pho</i> ' fə ³	rơi zoj ²	phái không? fa:j ³ xoŋ ¹ /
you	again	bore	rice	noodle	already	Q
NP	AdvP	V	NP	NP	AdvP	Q
"Did v	ou comm	rit adulter	ry with anyone	າ້າ		

The ordinary word is người tình /ŋwəj ² tin²/.

108. thang cha/than2 char1/ "fellow"

Thẳng cha	nhìn	viêm	the.
/than ² cha: ¹	nin ²	¹ meiv	the ⁵ /
man	look	inflame	so
NP	V	V	AdvP

The man looks angry See archives.sealang.net/mks/copyright.htm for terms of use.

The ordinary words are anh \tilde{ay} /an¹ λj^5 /, $\hat{o}ng \, \tilde{ay}$ /on¹ λj^5 /.

109. tháng ôn /than2 on1/ "calling a man whom you hate much"

Thẳng ôn đấy khốn nạn lắm.

/thaŋ² on¹ dʌj⁵ xon⁵ nam⁶ lam⁵/
guy that disgust very
NP V AdvP

"That guy is very disgusting."

The ordinary words are anh ay /an¹ ay /an¹ ay /on¹ ay /on¹ ay /on¹ ay /on² ay /on³ a

The highest number of slang expressions are verbs which convey both state and action, while the numbers with adverbs and nouns are quite similar. Most slang expressions refer to sexual behavior which may be regarded by society as bad and unusual. Some slang expressions convey the simple meanings or modify the actions. These are known and used by certain groups of people. They also reflect how the language has been developing to become more lively and colourful.

Received: 13 May 1998

Institute of Language and Culture for Rural Development Mahidol University at Salaya Phuttamonthon Sai 4 Nakhon Pathom 73170